

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: *Giáo dục học***

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển học		Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ Tốt nghiệp bậc đại học sư phạm hoặc sư phạm kỹ thuật; hoặc có bằng đại học các ngành khác.	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) ( <i>Dùng chung</i> )		<ol style="list-style-type: none"> <li><b>1. Giảng đường</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Tổng diện tích: 26.728 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 03</li> <li>- Diện tích: 285 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>3. Phòng học máy tính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Diện tích: 1.164 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>4. Phòng thí nghiệm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 58</li> <li>- Diện tích: 10.096 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 98</li> <li>- Diện tích: 16.980 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>6. Thư viện:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159</li> <li>- Diện tích: 1.430 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 158</li> <li>- Diện tích: 21.065 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></li> </ol>	
III	Đội ngũ giảng viên		02 PGS và 08 TS	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng tự học cho học viên.</li> <li>- Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên.</li> <li>- Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.</li> <li>- Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên.</li> <li>- Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên.</li> <li>- Các phòng thí nghiệm mở.</li> <li>- Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên.</li> <li>- Học bổng của trường dành cho học viên đạt chuẩn theo qui định.</li> </ul>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Hoạt động nhóm giải quyết những vấn đề chung; Độc lập nghiên cứu.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Xây dựng và quản lý các dự án trong giáo dục và đào tạo; Tổ chức quá trình giáo dục và đào tạo; Thực hiện và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa	

		<p>học giáo dục và đào tạo.</p> <p>Phát triển được chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu của thực tiễn;</p> <p>Phân tích và xử lý các thông tin, số liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học bằng phần mềm chuyên dụng;</p> <p>Quản lý giáo dục, xã hội học giáo dục, kinh tế trong tổ chức giáo dục và đào tạo tiếp tục;</p> <p>Phương pháp giáo dục so sánh, phát triển chương trình giáo dục, phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục và phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học; Lý luận dạy học hiện đại, công nghệ dạy học và đo lường đánh giá trong giáo dục.</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Quản lý về giáo dục và đào tạo tại các Trường nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học hoặc các cơ sở giáo dục và đào tạo khác;</p> <p>Giáo dục học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo;</p> <p>Giảng dạy các môn thuộc khoa học giáo dục trong các trường đại học và cao đẳng;</p> <p>Tổ chức, tư vấn về đào tạo và phát triển chương trình đào tạo trong cơ sở giáo dục và chương trình huấn luyện trong các công ty hoặc xí nghiệp sản xuất;</p> <p>Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo;</p>		

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015  
Ngành: *Lý luận & phương pháp dạy học***

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển học		Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ Tốt nghiệp đại học thuộc nhóm chuyên ngành kỹ thuật như: kỹ thuật điện-điện tử, chế tạo máy, cơ khí động lực, cơ kỹ thuật, xây dựng... và ít nhất một năm thâm niên giảng dạy; hoặc có chứng chỉ sư phạm bậc 2	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)		<ol style="list-style-type: none"> <li><b>1. Giảng đường</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Tổng diện tích: 26.728 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 03</li> <li>- Diện tích: 285 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>3. Phòng học máy tính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Diện tích: 1.164 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>4. Phòng thí nghiệm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 58</li> <li>- Diện tích: 10.096 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 98</li> <li>- Diện tích: 16.980 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>6. Thư viện:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159</li> <li>- Diện tích: 1.430 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 158</li> <li>- Diện tích: 21.065 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></li> </ol>	
III	Đội ngũ giảng viên		02 PGS và 08 TS	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng tự học cho học viên.</li> <li>- Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên.</li> <li>- Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.</li> <li>- Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên.</li> <li>- Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên.</li> <li>- Các phòng thí nghiệm mở.</li> <li>- Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên.</li> <li>- Học bổng của trường dành cho học viên đạt chuẩn theo qui định.</li> </ul>	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Hoạt động nhóm giải quyết vấn đề chung Độc lập nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục kỹ thuật; Vai trò và nhiệm vụ của người giáo viên dạy kỹ thuật.	

VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Các khái niệm kỹ thuật, công nghệ, chức năng, các hoạt động kỹ thuật của con người và dạy học kỹ thuật;  Mối quan hệ giữa kỹ thuật - xã hội và đặc trưng của giáo dục kỹ thuật trong các cấp của hệ thống giáo dục;  Các lý thuyết dạy học kỹ thuật hiện đại;  Công nghệ dạy học và chế tạo phương tiện dạy học kỹ thuật;  Phát triển chương trình dạy kỹ thuật nghề;  Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục kỹ thuật và phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học;  Kiến thức nâng cao về kỹ thuật chuyên ngành.  Phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy kỹ thuật và đổi mới phương pháp dạy học nói chung và dạy học kỹ thuật nói riêng;  Phát triển phương tiện dạy học hiện đại trong giảng dạy kỹ thuật  Xây dựng và phát triển chương trình dạy học kỹ thuật, nghề;  Tổ chức giáo dục và giảng dạy kỹ thuật;  Thực hiện và tổ chức thực hiện các đề tài về lĩnh vực giáo dục kỹ thuật.  Xử lý, phân tích được các thông tin, số liệu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học bằng một số phần mềm chuyên dụng.  <b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Giảng dạy các môn kỹ thuật trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp;  Giảng dạy kỹ thuật công nghệ trong các trường phổ thông;  Làm công tác giáo dục và hướng nghiệp tại các cơ sở;  Làm việc tại các cơ sở nghiên cứu giáo dục/giáo dục chuyên nghiệp;  Quản lý về giáo dục kỹ thuật, nghề tại các Trường nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học hoặc các cơ sở đào tạo khác;  Tổ chức/tư vấn về đào tạo và phát triển chương trình đào tạo kỹ thuật trong cơ sở giáo dục và chương trình huấn luyện trong các công ty hoặc xí nghiệp sản xuất;  Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến dạy học các bộ môn kỹ thuật.</p>	

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: Kỹ thuật cơ khí**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
I	Điều kiện tuyển học	Theo thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)	<ol style="list-style-type: none"> <li><b>1. Giảng đường</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Tổng diện tích: 26.728 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 03</li> <li>- Diện tích: 285 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>3. Phòng học máy tính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Diện tích: 1.164 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>4. Phòng thí nghiệm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 58</li> <li>- Diện tích: 10.096 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 98</li> <li>- Diện tích: 16.980 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>6. Thư viện:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159</li> <li>- Diện tích: 1.430 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 158</li> <li>- Diện tích: 21.065 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></li> </ol>				
III	Đội ngũ giảng viên	04 PGS và 10 TS	04 PGS và 10 TS			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng tự học cho học viên.</li> <li>- Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên.</li> <li>- Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.</li> <li>- Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên.</li> <li>- Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên.</li> <li>- Các phòng thí nghiệm mở.</li> <li>- Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên.</li> <li>- Học bổng của trường dành cho</li> </ul>			

			học viên đạt chuẩn theo qui định.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn	Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Cập nhật các lý luận mới và phương pháp mới trong Kỹ thuật cơ khí liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu cụ thể của NCS.</p> <p>Tăng cường và rèn luyện khả năng sáng tạo độc lập, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn của NCS.</p> <p>Nâng cao năng lực đội ngũ của Khoa cơ khí, trường ĐHSPKT nói riêng và của toàn ngành nói chung. Đem lại những kết quả nghiên cứu mới phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa của đất nước.</p> <p>Có khả năng sáng tạo, nghiên cứu khoa học và giải quyết vấn đề khoa học, các vấn đề mới một cách độc lập, chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực Cơ khí nói chung.</p> <p>Có đủ năng lực để tiếp thu, cập nhật các kiến thức mới thường xuyên.</p> <p>Có kỹ năng đặt vấn đề, giải quyết, phân tích và đánh giá vấn đề xuất phát từ thực tiễn sản xuất công nghiệp</p> <p>Có kỹ năng lập trình, ứng dụng các phần mềm tính toán để hỗ trợ cho công việc nghiên cứu.</p>	<p>Vai trò và nhiệm vụ của người giáo viên dạy kỹ thuật.</p> <p>Người học được trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng; có năng lực thực hành và khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và kinh tế; có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Cơ khí chế tạo máy, cụ thể:</p> <p>-Nắm vững quá trình công nghệ, máy và thiết bị trong sản xuất công nghiệp cơ khí ở trong nước và thế giới;</p> <p>-Có năng lực vận dụng các kiến thức về chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>-Có trình độ chuyên môn cao về chuyên ngành kỹ thuật cơ khí, máy và thiết bị trong sản xuất công nghiệp, máy &amp; thiết bị nông ngư nghiệp và chế biến thực phẩm.</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhiệm tốt các công tác được giao tại các cơ sở sản xuất, các nhà máy, khu công nghiệp, ...</li> <li>- Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học có liên quan đến ngành Cơ khí</li> <li>- Giải quyết vấn đề ở chuyên môn sâu;</li> <li>- Tham gia thiết kế, triển khai và quản lý các dự án có liên quan đến lĩnh vực Cơ khí</li> <li>- Có khả năng công tác tại các viện nghiên cứu, trường đại học, tham gia giải quyết các vấn đề khoa học, các vấn đề mới có liên quan đến lĩnh vực Cơ khí theo hướng lý thuyết và ứng dụng, giảng dạy các môn học có liên quan đến lĩnh vực</li> </ul>	<p>Có thể làm việc ở các công ty, nhà máy, xí nghiệp cơ khí chế tạo hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực cơ khí, ... với vai trò người quản lý, điều hành hoặc làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.</p>		

		ơ khí ở các trường ĐH, Cao Đẳng .... Tham gia thực hiện các đề tài trọng điểm cấp Bộ, Nhà nước hoặc tham gia phối hợp với các dự án với Nước ngoài.			
--	--	--	--	--	--

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển học		Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)		<b>1. Giảng đường</b> - Số phòng: 177 - Tổng diện tích: 26.728 m <sup>2</sup> <b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> - Số phòng: 03 - Diện tích: 285 m <sup>2</sup> <b>3. Phòng học máy tính:</b> - Số phòng: 177 - Diện tích: 1.164 m <sup>2</sup> <b>4. Phòng thí nghiệm:</b> - Số phòng: 58 - Diện tích: 10.096 m <sup>2</sup> <b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> - Số phòng: 98 - Diện tích: 16.980 m <sup>2</sup> <b>6. Thư viện:</b> - Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159 - Diện tích: 1.430 m <sup>2</sup> <b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> - Số phòng: 158 - Diện tích: 21.065 m <sup>2</sup> <b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m <sup>2</sup>	
III	Đội ngũ giảng viên		01 PGS và 06 TS	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		- Các phòng tự học cho học viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên. - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên. - Học bổng của trường dành cho học viên đạt chuẩn theo qui định.	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		- Vận dụng những kiến thức chuyên sâu để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kỹ thuật Ô tô, máy kéo. - Nghiên cứu, cải tiến các hệ thống của ô tô và máy kéo để nâng cao hiệu quả sử dụng;	



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình mô phỏng, điều khiển các hệ thống động cơ và ô tô.</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực ô tô-máy kéo;</li> <li>- Sử dụng thành thạo các phần mềm liên quan đến ngành;</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện, lắp ráp ô tô-máy kéo. Các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, máy kéo;</li> <li>- Làm việc trong các tổ chức liên quan đến ngành ;</li> <li>- Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ô tô - máy kéo;</li> <li>- Công ty ô tô trong nước và liên doanh;</li> <li>- Các trường Đại học, cao đẳng,...</li> </ul>		

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: Kỹ thuật điện**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
I	Điều kiện tuyển học	Theo thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)	<ol style="list-style-type: none"> <li><b>1. Giảng đường</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Tổng diện tích: 26.728 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 03</li> <li>- Diện tích: 285 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>3. Phòng học máy tính:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Diện tích: 1.164 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>4. Phòng thí nghiệm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 58</li> <li>- Diện tích: 10.096 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 98</li> <li>- Diện tích: 16.980 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>6. Thư viện:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159</li> <li>- Diện tích: 1.430 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 158</li> <li>- Diện tích: 21.065 m<sup>2</sup></li> </ul> </li> <li><b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></li> </ol>				
III	Đội ngũ giảng viên	<b>03 PGS và 5 TS</b>				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng tự học cho học viên.</li> <li>- Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên.</li> <li>- Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.</li> <li>- Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên.</li> <li>- Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên.</li> <li>- Các phòng thí nghiệm mở.</li> <li>- Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên.</li> <li>- Học bổng của trường dành cho</li> </ul>				

			học viên đạt chuẩn theo qui định.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn	Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm; khả năng tự học và làm việc độc lập; Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy học trong thực tiễn ngành đào tạo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Kỹ năng vận dụng những kiến thức về hệ thống điện vào công tác quản lý, điều hành các cơ sở phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và tiêu thụ điện; Kỹ năng vận hành kinh tế hệ thống điện; Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lãnh vực hệ thống điện Những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về qui hoạch, đánh giá, quản lý, vận hành và điều khiển hệ thống năng lượng điện; Những kiến thức về kinh tế điện, thị trường điện hiện đại; Phương pháp nghiên cứu khoa học và sáng tạo.	Có khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ liên quan đến ngành đào tạo với mức độ chuyên sâu; Có khả năng nghiên cứu khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và hệ chuyên gia, mạng neuron, logic mờ trong vận hành, thiết kế và điều khiển hệ thống điện; Các kỹ thuật bảo vệ, điều khiển và giám sát hiện đại: điều khiển tối ưu đa mục tiêu, điều khiển thích nghi, SCADA, điều khiển hộ tiêu thụ điện,...; Kỹ thuật mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống từ đơn giản đến phức tạp; Quá trình quá độ, quá điện áp và các biện pháp bảo vệ, biện pháp chống sự cố; ăng lượng tái tạo, kiểm toán và tiết kiệm năng lượng; Thị trường điện, tổ chức và quản lý quá trình sản xuất. <b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Đảm nhiệm tốt các công tác được giao tại các cơ sở sản xuất, truyền tải, phân phối điện; Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học ngành Mạng và hệ thống điện; Mạng, thiết bị và nhà máy điện;... Giải quyết vấn đề ở chuyên môn sâu; Tham gia thiết kế, triển khai và	Quản lý về chuyên môn tại các trường nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học hoặc các cơ sở giáo dục và đào tạo khác; Giảng dạy các môn chuyên ngành về “Thiết bị, mạng và nhà máy điện” trong các trường đại học và cao đẳng;		

		quản lý các dự án năng lượng điện, đặc biệt là năng lượng tái tạo, năng lượng xanh.		
--	--	---	--	--

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: Kỹ thuật điện tử**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển học		Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)		<p><b>1. Giảng đường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Tổng diện tích: 26.728 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 03</li> <li>- Diện tích: 285 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>3. Phòng học máy tính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Diện tích: 1.164 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>4. Phòng thí nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 58</li> <li>- Diện tích: 10.096 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 98</li> <li>- Diện tích: 16.980 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>6. Thư viện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159</li> <li>- Diện tích: 1.430 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 158</li> <li>- Diện tích: 21.065 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></p>		
III	Đội ngũ giảng viên		<b>03 PGS và 5 TS</b>		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng tự học cho học viên.</li> <li>- Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên.</li> <li>- Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.</li> <li>- Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên.</li> <li>- Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên.</li> <li>- Các phòng thí nghiệm mở.</li> <li>- Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên.</li> <li>- Học bổng của trường dành cho học viên đạt chuẩn theo qui định.</li> </ul>		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		<p>Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm; khả năng tự học và làm việc độc lập;</p> <p>Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy học trong thực tiễn ngành đào tạo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.</p>		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh		

		<p>vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức chuyên ngành để giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề như lập mô hình toán học hệ thống, xây dựng thuật toán, lập trình hoặc sử dụng phần mềm để giải quyết các bài toán trong kỹ thuật điện tử phục vụ sản xuất và đời sống.</li> <li>- Có kiến thức Anh văn chuyên ngành vững chắc.</li> <li>- Có trình độ tin học, ứng dụng phần mềm kỹ thuật ở mức độ chuyên sâu.</li> <li>- Có khả năng tính toán, mô phỏng hoạt động của các hệ thống điện tử viễn thông, tự động</li> <li>- Có khả năng khai thác ở mức độ chuyên sâu các phần mềm ứng dụng trong tính toán, thiết kế, mô phỏng các bài toán trong kỹ thuật điện tử</li> <li>- Có khả năng thiết kế và thực hiện các thí nghiệm trong lĩnh vực điện tử, điện tử viễn thông và tự động hóa</li> <li>- Có khả năng lập và xây dựng các chương trình cho các hệ thống viễn thông/tự động hóa</li> <li>- Có khả năng tư vấn về tính toán, lập các dự án thuộc lĩnh vực kỹ thuật kỹ thuật điện tử</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu lý thuyết, thực nghiệm và giảng dạy trong lĩnh vực kỹ thuật điện tử cho các trường Đại học, Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kỹ thuật điện tử và các lĩnh vực kỹ thuật khác ở cấp độ Tiến Sĩ và sau Tiến Sĩ.</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng kỹ thuật các cơ sở sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử, đài truyền hình, công ty viễn thông</li> <li>- Các cơ quan tư vấn và chuyên gia công nghệ, chuẩn đoán kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực điện tử, viễn thông</li> </ul> <p>Các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, các phòng thí nghiệm điện tử</p>		

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: Cơ kỹ thuật**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy				
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
I	Điều kiện tuyển học	Theo thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ			
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)	<b>1. Giảng đường</b> - Số phòng: 177 - Tổng diện tích: 26.728 m <sup>2</sup> <b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> - Số phòng: 03 - Diện tích: 285 m <sup>2</sup> <b>3. Phòng học máy tính:</b> - Số phòng: 177 - Diện tích: 1.164 m <sup>2</sup> <b>4. Phòng thí nghiệm:</b> - Số phòng: 58 - Diện tích: 10.096 m <sup>2</sup> <b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> - Số phòng: 98 - Diện tích: 16.980 m <sup>2</sup> <b>6. Thư viện:</b> - Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159 - Diện tích: 1.430 m <sup>2</sup> <b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> - Số phòng: 158 - Diện tích: 21.065 m <sup>2</sup> <b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m <sup>2</sup>				
III	Đội ngũ giảng viên	<b>01 GS, 01 PGS và 11 TS</b>				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học	- Các phòng tự học cho học viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên. - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên. - Học bổng của trường dành cho				

			học viên đạt chuẩn theo qui định.		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	Trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn	Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm; khả năng tự học và làm việc độc lập; Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy học trong thực tiễn ngành đào tạo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được				
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ				



**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015

**Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng & công nghiệp**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển học		Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)		<b>1. Giảng đường</b> - Số phòng: 177 - Tổng diện tích: 26.728 m <sup>2</sup> <b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> - Số phòng: 03 - Diện tích: 285 m <sup>2</sup> <b>3. Phòng học máy tính:</b> - Số phòng: 177 - Diện tích: 1.164 m <sup>2</sup> <b>4. Phòng thí nghiệm:</b> - Số phòng: 58 - Diện tích: 10.096 m <sup>2</sup> <b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> - Số phòng: 98 - Diện tích: 16.980 m <sup>2</sup> <b>6. Thư viện:</b> - Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159 - Diện tích: 1.430 m <sup>2</sup> <b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> - Số phòng: 158 - Diện tích: 21.065 m <sup>2</sup> <b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m <sup>2</sup>	
III	Đội ngũ giảng viên		01 GS, 01 PGS và 11 TS	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		- Các phòng tự học cho học viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên. - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên. - Học bổng của trường dành cho học viên đạt chuẩn theo qui định.	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; - Có phương pháp làm việc khoa học, có kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tế xây dựng và trong nghiên cứu; Có đầy đủ kiến thức nghề nghiệp, kiến thức xã hội, kiến	

			thức pháp luật để từng bước xây dựng một bản lĩnh nghề nghiệp vững chắc.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao khả năng tư duy và lý luận triết học về chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm;</li> <li>- Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;</li> <li>- Có kiến thức Anh văn chuyên ngành vững chắc;</li> <li>- Có kiến thức cơ học chuyên sâu về cơ học chất rắn biến dạng, cơ kết cấu, cơ học đất, động lực học công trình, ổn định công trình;</li> <li>- Có trình độ tin học, ứng dụng phần mềm kỹ thuật ở mức độ chuyên sâu;</li> <li>- Có kiến thức về các công nghệ chế tạo vật liệu mới như bê tông cường độ cao, bê tông sợi gia cường;</li> <li>- Có kiến thức về các ứng xử tuyến tính và phi tuyến của bê tông cường độ cao, bê tông ứng suất trước và thép trong miền đàn hồi và dẻo;</li> <li>- Có kiến thức trong tính toán kết cấu bê tông, kết cấu thép, kết cấu bê tông - thép liên hợp, các kết cấu tấm vỏ và bê tông ứng suất trước.</li> <li>- Có khả năng vận dụng lý luận và tư duy triết học vào thực tiễn và vào lĩnh vực khoa học chuyên môn;</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu các vấn đề thuộc chuyên ngành một cách độc lập sáng tạo, có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề đòi hỏi trình độ, kiến thức cao thuộc chuyên ngành như khả năng lý luận để tính toán và giải quyết các bài toán phức tạp xảy ra trong thiết kế và thi công các kết cấu bê tông cốt thép, kết cấu bê tông ứng lực trước, kết cấu thép, kết cấu bê tông- thép liên hợp, và thiết kế nền móng;</li> <li>- Có khả năng ứng dụng các loại công nghệ chế tạo vật liệu mới và sử dụng các vật liệu này trong lãnh vực xây dựng như bê tông cường độ cao, vật liệu composite, vật liệu polymer;</li> <li>- Có khả năng khai thác ở mức độ chuyên sâu các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng;</li> <li>- Có khả năng lý luận chuyên sâu và ứng dụng phương pháp phân tử hữu hạn để mô phỏng, tính toán giải quyết các bài toán kỹ thuật thực tiễn;</li> <li>- Có khả năng lập mô hình tính toán và viết các phần mềm để tự động hóa giải quyết các bài toán thuộc lĩnh vực chuyên ngành;</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu độc lập và làm việc theo nhóm, có khả năng điều hành, lập kế hoạch nghiên cứu cho một nhóm.</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trở thành một người kỹ sư chuyên ngành có trình độ lý luận khoa học cao để giải quyết các vấn đề kỹ thuật xảy ra trong thực tế.</li> <li>- Giảng dạy các môn chuyên ngành ở bậc đại học, cao đẳng;</li> <li>- Chuyên viên trong lĩnh vực xây dựng tại các công ty xây dựng, các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý xây dựng của nhà nước;</li> <li>Lập trình các phần mềm ứng dụng trong xây dựng; kinh</li> </ul>		

		doanh hay sản xuất vật liệu xây dựng.		
--	--	---------------------------------------	--	--

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: Kỹ thuật cơ điện tử**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển học		Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ		
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)		<p><b>9. Giảng đường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Tổng diện tích: 26.728 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>10. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 03</li> <li>- Diện tích: 285 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>11. Phòng học máy tính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 177</li> <li>- Diện tích: 1.164 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>12. Phòng thí nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 58</li> <li>- Diện tích: 10.096 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>13. Xưởng thực tập, thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 98</li> <li>- Diện tích: 16.980 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>14. Thư viện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159</li> <li>- Diện tích: 1.430 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>15. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số phòng: 158</li> <li>- Diện tích: 21.065 m<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>16. Sân vận động:</b></p> <p>Diện tích: 10.000 m<sup>2</sup></p>		
III	Đội ngũ giảng viên		02 PGS và 4 TS		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phòng tự học cho học viên.</li> <li>- Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên.</li> <li>- Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập.</li> <li>- Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên.</li> <li>- Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên.</li> <li>- Các phòng thí nghiệm mở.</li> <li>- Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên.</li> <li>- Học bổng của trường dành cho học viên đạt chuẩn theo qui định.</li> </ul>		
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		Trang bị kiến thức nâng cao về chuyên ngành Cơ điện tử so với chương trình đào tạo bậc đại học ngành Cơ điện tử. Đạt các yêu cầu cụ thể của một kỹ sư chuyên		

		<p>ngành Cơ điện tử với mức độ chuyên sâu hơn.  Nâng cao khả năng tự nghiên cứu về các vấn đề thuộc các lĩnh vực chuyên ngành liên quan như nghiên cứu, phát triển, mô phỏng, thực nghiệm chế tạo hệ thống cơ điện tử hoặc các thiết bị cơ điện tử đơn lẻ mới bao gồm các phần cơ khí, bộ điều khiển, mạch điện tử điều khiển... Có kiến thức kỹ thuật để giải quyết các bài toán thực tế của lĩnh vực cơ điện tử và lĩnh vực giao nhau giữa các ngành kỹ thuật cơ khí, điện tử và công nghệ thông tin...</p> <p>Có khả năng đáp ứng nhu cầu Kinh tế - Xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp: Thạc sĩ ngành Cơ điện tử ngoài khả năng có thể đảm trách tốt nhiệm vụ của một kỹ sư ngành Cơ điện tử, còn có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&amp;D), vị trí giảng dạy tại các trường kỹ thuật chuyên ngành, và có khả năng phát triển nghiên cứu sâu ở bậc Tiến sĩ.</p> <p>Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý kỹ thuật thuộc các chuyên ngành kỹ thuật Cơ điện tử, cơ khí, điện tử, công nghệ thông tin... Có khả năng khảo sát, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề về tự động hóa trong sản xuất công nghiệp.</p> <p><b>Về kỹ năng</b>  Vận dụng được tư duy triết học vào thực tiễn và vào lĩnh vực khoa học chuyên môn.  Ứng dụng công nghệ mới vào phân tích, thiết kế hệ thống.  Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và đề xuất hướng giải quyết các vấn đề.  Nâng cao khả năng tự nghiên cứu về các vấn đề thuộc các lĩnh vực chuyên ngành liên quan như nghiên cứu, phát triển, mô phỏng, thực nghiệm chế tạo các dây chuyền hệ thống Cơ - Điện tử hoặc các thiết bị Cơ điện tử đơn lẻ mới bao gồm các phần cơ khí, bộ điều khiển, mạch điện tử điều khiển...</p> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<p>Có thể làm việc ở các công ty, nhà máy, xí nghiệp cơ khí chế tạo hoặc trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực cơ khí, ... với vai trò người quản lý, điều hành hoặc làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.</p>		

**Biểu mẫu 20**

(Kèm theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của  
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015**

**Ngành: Kỹ thuật Nhiệt**

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển học		Theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...) (Dùng chung)		<b>1. Giảng đường</b> - Số phòng: 177 - Tổng diện tích: 26.728 m <sup>2</sup> <b>2. Phòng học chuyên ngành ngoại ngữ:</b> - Số phòng: 03 - Diện tích: 285 m <sup>2</sup> <b>3. Phòng học máy tính:</b> - Số phòng: 177 - Diện tích: 1.164 m <sup>2</sup> <b>4. Phòng thí nghiệm:</b> - Số phòng: 58 - Diện tích: 10.096 m <sup>2</sup> <b>5. Xưởng thực tập, thực hành:</b> - Số phòng: 98 - Diện tích: 16.980 m <sup>2</sup> <b>6. Thư viện:</b> - Số đầu sách, báo, tạp chí: 32.159 - Diện tích: 1.430 m <sup>2</sup> <b>7. Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý:</b> - Số phòng: 158 - Diện tích: 21.065 m <sup>2</sup> <b>8. Sân vận động:</b> Diện tích: 10.000 m <sup>2</sup>	
III	Đội ngũ giảng viên		02 PGS và 04 TS	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, học hoạt cho người học		- Các phòng tự học cho học viên. - Các phòng internet miễn phí tại thư viện dành cho học viên. - Hệ thống phần mềm truy tìm tài liệu học tập. - Hệ thống cố vấn học tập, chủ nhiệm ngành tư vấn cho học viên. - Các hệ thống dịch vụ phục vụ cho học viên. - Các phòng thí nghiệm mở. - Các khóa huấn luyện kỹ năng mềm cho học viên. - Học bổng của trường dành cho học viên đạt chuẩn theo qui định.	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học		Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được		- Có kiến thức cơ sở ngành nâng cao về nhiệt động lực học, truyền nhiệt, cơ học lưu chất và phương pháp số. - Có kiến thức chuyên ngành sâu để có thể giải quyết các vấn đề liên quan đến các quá trình tính toán, mô phỏng số,	

		<p>thiết kế, chế tạo, thực nghiệm, khắc phục sự cố, tối ưu hóa, nghiên cứu, phát triển sản phẩm trong các hệ thống nhiệt lạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức để khai thác hiệu quả các phần mềm liên quan đến Kỹ thuật Nhiệt.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng nhận diện, phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật chuyên sâu trong lĩnh vực nhiệt lạnh.</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kỹ thuật nhiệt lạnh và các lĩnh vực kỹ thuật khác ở cấp độ Thạc sĩ.</li> <li>- Có kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo và làm việc theo nhóm.</li> </ul> <p><b>Trình độ ngoại ngữ:</b> đạt 1 trong các cấp độ sau Chứng chỉ IELTS 4.5, TOEFL 460 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 46 iBT, TOEIC 550 hoặc Chứng chỉ Anh văn tương đương cấp độ B1 thuộc khung Châu Âu Chung</p>		
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện, lắp ráp ô tô-máy kéo. Các doanh nghiệp kinh doanh ô tô, máy kéo;</li> <li>- Làm việc trong các tổ chức liên quan đến ngành ;</li> <li>- Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ô tô - máy kéo;</li> <li>- Công ty ô tô trong nước và liên doanh;</li> <li>- Các trường Đại học, cao đẳng,...</li> </ul>		